



Khóa đào tạo giảng viên GDNN:

GIẢNG DẠY HÒA NHẬP: CÁCH ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH, BÀI GIẢNG VÀ ĐÁNH GIÁ ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐA DẠNG CỦA NGƯỜI HỌC

CẨM NANG HÒA NHẬP
GDNN– VIỆT NAM

CẨM NANG HÒA NHẬP GDNN– VIỆT NAM

Chương trình đào tạo trên nền tảng web này được Chương trình “Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam” xây dựng. Chương trình được tài trợ bởi Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ), được thực hiện bởi Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH phối hợp với Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp (TCGDNN), thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Việt Nam (Bộ LĐTBXH). Nội dung của khóa học dựa trên khóa đào tạo giáo viên giáo dục nghề nghiệp (GDNN) “Điều chỉnh chương trình giảng dạy cho các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn” được phát triển bởi chương trình hợp tác phát triển của Đức với tên gọi “Hợp tác khu vực để phát triển giáo dục và đào tạo kỹ thuật và dạy nghề”, Trung tâm SEAMEO SEN Khu vực cho các nhu cầu cần thiết về giáo dục đặc biệt cũng như ngoài giáo dục như một phần của Bộ công cụ GDNN của chương trình EU DEVCO, do EU và GIZ tài trợ.

Được xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für
Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Trụ sở chính

Bonn và Eschborn, Đức

"Chương trình Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam II"

1, ngõ 17 Tạ Quang Bửu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84.24.3974.6571

Fax: +84.24.3974.6571

office.tvet@giz.de

<https://www.tvet-vietnam.org/>

Năm xuất bản

Hà Nội, 11/2022

Thiết kế và phát triển bài giảng

common sense® - eLearning & training

ConsultantsGmbHKoellnerhofgasse 2/8

1010 Thủ đô Viên | Áo

e-mail: office@common-sense.at

Trang web: www.common-sense.at

Trên danh nghĩa của

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ),

Nội dung

Nội dung	3
Tại sao cần đọc cẩm nang này?	4
Thông tin và lưu ý	5
Các từ viết tắt và thuật ngữ thường được sử dụng	5
Bốn giá trị tạo nên một giảng viên hòa nhập	7
Các rào cản hòa nhập	8
Cách tính chế độ ưu đãi hàng tháng	9
Các phong cách học tập khác nhau	12
Các nguyên tắc Thiết kế Phổ quát cho Học tập (UDL)	13
Nhiều phương thức trình bày	13
Nhiều phương thức hành động và biểu đạt	13
Các phương thức tham gia khác nhau	13
Lập kế hoạch đào tạo hòa nhập	14
Tam giác lập kế hoạch dạy học	14
Câu hỏi định hướng cho lập kế hoạch dạy học	15
Tài liệu hướng dẫn soạn giáo án bài học hòa nhập	16
Địa điểm, ngày... tháng... năm.... ..	20
Quản lý hành vi tích cực	21
Đánh giá trong các lớp học hòa nhập	23
Đánh giá kết quả của việc học tập	23
Đánh giá để phát triển việc học tập	23
Đánh giá như là quá trình của việc học tập	24
Kĩ thuật đánh giá	24
Suy ngẫm về giảng dạy	26
Biểu mẫu suy ngẫm	27
Kế hoạch phát triển cá nhân	28
Nhật ký suy ngẫm	32
Giáo dục hòa nhập	32
Các giá trị bao trùm, hòa nhập	33
Khó khăn trong học tập và rào cản hòa nhập	33
Thiết kế Phổ quát cho Học tập và phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm	34
Các chiến lược quản lý lớp học cơ bản	37
Lập kế hoạch đào tạo hòa nhập	38
Đánh giá trong các lớp học hòa nhập	39
Suy ngẫm và cộng tác	39
Ghi chú	41

Tại sao cần đọc cẩm nang này?

Chúng tôi biên soạn cẩm nang này để giúp bạn áp dụng các bài học từ khóa đào tạo giáo viên GDNN "Đào tạo hòa nhập: Điều chỉnh chương trình giảng dạy, kế hoạch bài học và đánh giá theo nhu cầu đa dạng của người học" vào trong thực tiễn giảng dạy hàng ngày của bạn.

Vì đây là nguồn tham khảo và công cụ để suy ngẫm nên bao gồm hai yếu tố sau:



Lưu ý

Phần thông tin hữu ích được gọi là các lưu ý. Những điều này như một lời nhắc nhở ngắn gọn về những gì bạn đã học được trong khóa đào tạo. Phần này bao gồm các gợi ý và bí quyết cũng như các bảng kiểm quan trọng.



Nhật ký suy ngẫm

Nhật ký suy ngẫm: là nơi bạn sẽ tìm thấy tất cả các câu hỏi suy ngẫm, phản hồi và trong phần này bạn sẽ thấy có khoảng trống để bạn ghi chú và trả lời những suy ngẫm về những trải nghiệm và việc học tập của chính bạn. Nhật ký này có thể giúp bạn rút ra kết luận và lồng ghép các bài học kinh nghiệm vào công việc của bạn.

Bạn có thể sử dụng nhật ký này trong suốt quá trình học tập cũng như trong các bài học khi biểu tượng nhật ký suy ngẫm hiện ra.



Hãy nhớ rằng hòa nhập là đảm bảo tất cả người học có khả năng tham gia toàn bộ vào quá trình học tập và đào tạo, không chỉ ưu tiên cho nhóm cụ thể nào đó. Do đó, chúng tôi khuyến khích tất cả các nhà giáo dục sử dụng tài nguyên này – chứ không chỉ có những người đang làm việc với những nhóm người học gặp khó khăn.



Thông tin và lưu ý

Trong phần tiếp theo, bạn sẽ tìm thấy các thông tin và lời giải thích hữu ích.

Hãy xem lại trang này thường xuyên trong quá trình tham gia khóa học trên web cũng như trong quá trình giảng dạy hàng ngày của bạn.

Các từ viết tắt và thuật ngữ thường được sử dụng

Khả năng tiếp cận

Tiếp cận môi trường vật lý, giao thông, thông tin và truyền thông, và các cơ sở và dịch vụ khác mở hoặc cung cấp cho công chúng, trên cơ sở bình đẳng với những người khác. (UN, 2006)

Phân biệt đối xử

Phân biệt đối xử trên cơ sở khuyết tật có nghĩa là bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hoặc hạn chế nào trên cơ sở khuyết tật có mục đích hoặc tác động làm suy yếu hoặc vô hiệu hóa sự công nhận, thụ hưởng hoặc thực hiện tất cả các quyền con người và các quyền tự do cơ bản trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự hoặc bất kỳ lĩnh vực nào khác, trên cơ sở bình đẳng với những người khác. Điều này bao gồm tất cả các hình thức phân biệt đối xử, kể cả từ chối điều chỉnh hợp lý. (UN, 2006)

Khuyết tật

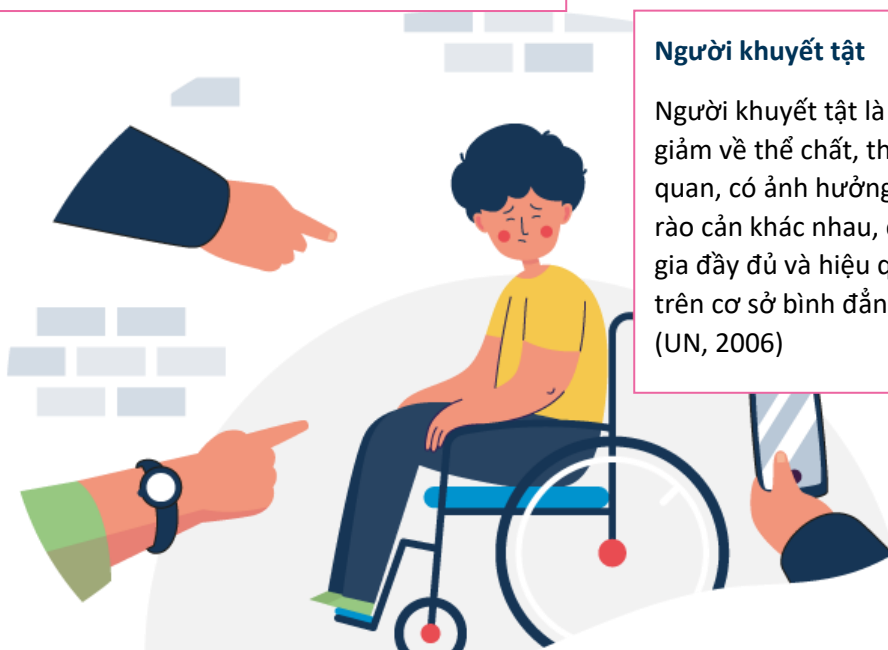
UNCRPD định nghĩa người khuyết tật là “những người bị suy giảm về thể chất, thần kinh, trí tuệ hoặc giác quan, có ảnh hưởng qua lại với hàng loạt rào cản khác nhau, có thể cản trở sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác” (Điều 1)(UN, 2006).

Mô hình Y tế về Khuyết tật

Mô hình y tế về khuyết tật là một cách tiếp cận để giải thích cách một số người và tổ chức hiểu về khuyết tật và cách người khuyết tật được điều trị. Trong mô hình này, người khuyết tật được đặt ở trung tâm của cuộc thảo luận và được coi là "vấn đề". Người đó được coi là "khiếm khuyết", "khác biệt" hoặc "không bình thường" và điều này thường gây ra sự kỳ thị và phân biệt đối xử. Cách tiếp cận này không được coi là cách tiếp cận hòa nhập. (Tham khảo UNICEF, 2014b)

Người khuyết tật

Người khuyết tật là những người bị suy giảm về thể chất, thần kinh, trí tuệ hoặc giác quan, có ảnh hưởng qua lại với hàng loạt rào cản khác nhau, có thể cản trở sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác. (UN, 2006)





Điều chỉnh hợp lý

Điều chỉnh hợp lý là các sửa đổi và điều chỉnh cần thiết và thích hợp trong điều kiện cho phép và không tạo ra một gánh nặng quá sức hay bất cân đối nhằm đảm bảo người khuyết tật có thể thụ hưởng hoặc thực hiện quyền con người và các quyền tự do cơ bản trên cơ sở bình đẳng như những người khác. (UN, 2006)

Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền của Người Khuyết tật (UNCRPD)

Mục đích của Công ước là thúc đẩy, bảo vệ và đảm bảo sự hưởng thụ đầy đủ và bình đẳng tất cả các quyền con người và các quyền tự do cơ bản của toàn bộ người khuyết tật và đề cao sự tôn trọng đối với phẩm giá vốn có của họ. Điều 24 là Quyền được giáo dục hòa nhập. (UN, 2006)

Mô hình xã hội về khuyết tật

Mô hình xã hội về khuyết tật xác định xã hội là lực lượng biến con người trở thành khuyết tật thông qua việc thiết kế mọi thứ để đáp ứng nhu cầu của phần lớn những người không khuyết tật. Mô hình xã hội thừa nhận rằng có rất nhiều điều mà xã hội có thể làm để giảm thiểu và cuối cùng loại bỏ các rào cản gây biến con người thành khuyết tật. Ttrách nhiệm của xã hội là thực hiện các điều chỉnh để đảm bảo tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận và tham gia thay vì mong đợi người khuyết tật thích nghi với môi trường phân biệt đối xử. (UNICEF, 2014b)

Nguyên tắc thiết kế phổ quát

Các nguyên tắc thiết kế phổ quát đảm bảo rằng các sản phẩm, môi trường, chương trình và dịch vụ được thiết kế để tất cả mọi người có thể sử dụng, trong phạm vi lớn nhất có thể, mà không cần điều chỉnh. "Thiết kế phổ quát" sẽ không loại trừ các thiết bị hỗ trợ cho các nhóm người khuyết tật cụ thể khi cần thiết, ví dụ sử dụng cỡ chữ lớn hơn trong văn bản để đảm bảo tất cả trẻ em có thể đọc dễ dàng. (So sánh UN, 2006)



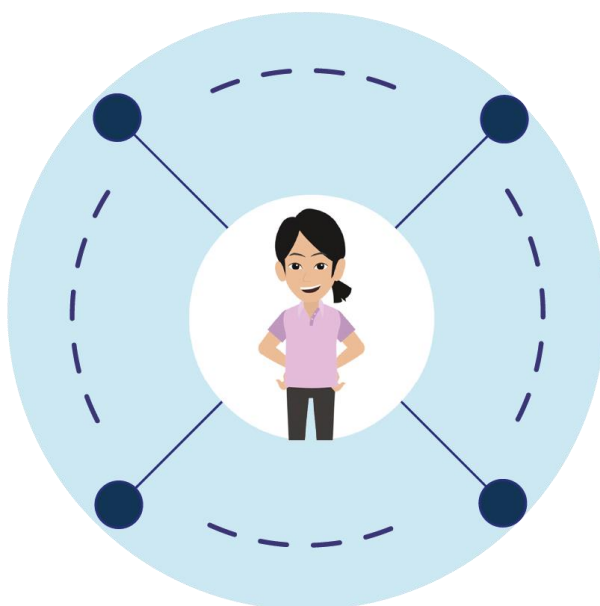


Bốn giá trị tạo nên một giảng viên hòa nhập

Thái độ và giá trị của giảng viên đóng vai trò quan trọng để xác định cách giảng viên tạo ra một môi trường hòa nhập cho tất cả học viên trong lớp. Theo Grimes & Stevens (2014), một giảng viên quan sát, suy ngẫm và phản hồi về cách học tập tốt nhất của học viên là một giảng viên hòa nhập.

Bốn nhóm giá trị và năng lực quan trọng của giảng viên hòa nhập là:

1. **Đánh giá cao sự đa dạng của người học** - khác biệt của người học xem như một tài nguyên và tài sản cho giáo dục.
Năng lực: Hiểu biết về các nguyên tắc của giáo dục hòa nhập.
2. **Hỗ trợ tất cả người học** – giảng viên luôn tin tưởng vào khả năng của người học và có kỳ vọng về thành tích của người học bất kể họ có khiếm khuyết hoặc khác biệt trong học tập.
Năng lực:
 - Thúc đẩy năng lực học tập, xã hội, thực tiễn và cảm xúc của tất cả người học trong lớp.
 - Phương pháp giảng dạy hiệu quả trong các lớp học với nhiều đối tượng người học đa dạng.
3. **Làm việc với người khác** - giảng viên coi trọng việc cải thiện việc dạy và học trong lớp thông qua sự hợp tác và làm việc theo nhóm.
Năng lực:
 - Làm việc với cha mẹ và gia đình.
 - Làm việc với toàn thể cộng đồng nhà trường để tạo ra một môi trường hòa nhập cho tất cả người học.
 - Làm việc với các chuyên gia giáo dục khác vì họ là những nguồn lực quan trọng.
4. **Phát triển nghề nghiệp cá nhân** - liên tục cải tiến thực hành của giảng viên
Năng lực:
 - Giảng viên luôn suy ngẫm, đúc rút kinh nghiệm để cải thiện giảng dạy giảng dạy của họ.
 - Sự phát triển nghề nghiệp đang diễn ra và dựa trên công việc.





Cách tính chế độ ưu đãi hàng tháng

Trong phần tiếp theo, bạn sẽ tìm thấy một bản tóm tắt các ưu đãi cho nhà giáo làm việc trong môi trường giáo dục và đào tạo hòa nhập và chuyên biệt.

1. Chính sách phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật ở các trường phổ thông

Căn cứ pháp lý để áp dụng các ưu đãi được nêu dưới đây dựa vào các văn bản chính sách sau: Nghị định 28/2012/NĐ-CP; Điều 4-6 Nghị định 61/2006/NĐ-CP; Điều 7 Nghị định 28/2012/NĐ-CP; Khoản 3, Điều 4 Thông tư 48/2011 / TT-BGDĐT

1.1. Nhà giáo chuyên trách giảng dạy NKT trong lớp dành riêng cho NKT

Phụ cấp	
Phụ cấp trách nhiệm công việc	0,3 x mức lương cơ sở tối thiểu
Phụ cấp ưu đãi giảng dạy NKT	70% lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp làm thêm giờ (nếu có).

1.2. Nhà giáo không chuyên trách giảng dạy NKT trong lớp hòa nhập

Phụ cấp	
Phụ cấp trách nhiệm công việc	Tiền lương của giáo viên 1 giờ x 0,2 x tổng số giờ dạy NKT trong tháng
Thời gian làm việc thêm của giáo viên mẫu giáo	Bổ sung 0,5 giờ/ngày đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật cấp mẫu giáo



2. Chính sách phụ cấp đối với giáo viên giáo dục nghề nghiệp

2.1 Lớp chuyên biệt

Phụ cấp	Giáo viên nòng cốt	Giáo viên
Phụ cấp trách nhiệm công việc	0,3 x lương cơ sở hàng tháng	
Phụ cấp ưu đãi giảng dạy NKT	70% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ, thâm niên (nếu có)	40% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ, thâm niên (nếu có)

2.2 Lớp hòa nhập

Phụ cấp	Giáo viên nòng cốt	Giáo viên
Phụ cấp trách nhiệm công việc	0,2 x mức lương cơ sở tối thiểu mỗi tháng	
Phụ cấp ưu đãi giảng dạy NKT	% lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên (nếu có) Lưu ý: tỷ lệ % phụ thuộc vào tỷ lệ học viên khuyết tật trong lớp	



Tỷ lệ học viên khuyết tật trong lớp hòa nhập	Phụ cấp	
	<i>Giáo viên nòng cốt</i>	<i>Giáo viên</i>
5% ➔ dưới 10%	35%	5%
10% ➔ dưới 20%	40%	10%
20% ➔ dưới 30%	45%	10%
30% ➔ dưới 40%	50%	20%
40% ➔ dưới 50%	55%	25%
50% ➔ dưới 60%	60%	30%
60% ➔ dưới 70%	65%	35%



Các phong cách học tập khác nhau

Tất cả học viên - không có ngoại lệ – đều có thể học. Cách học viên học tập tại các thời điểm khác nhau trong cuộc sống có thể khác nhau đối với các chủ đề khác nhau. Một số học viên học từ việc lắng nghe giảng viên, còn những học viên khác có thể thích làm bài tập, sử dụng các công cụ hỗ trợ trực quan hoặc thảo luận nhóm. Hãy xem các đặc điểm về bảy phong cách học tập khác nhau trong bảng sau:

Phong cách	Đặc điểm
Bằng lời nói hoặc ngôn ngữ	Học viên tư duy và học tập thông qua chữ viết và lời nói, trí nhớ và nhớ lại.
Logic hoặc toán học	Học viên tư duy và học tập thông qua suy luận và tính toán. Học viên có thể dễ dàng sử dụng các con số, nhận ra các mẫu trừu tượng và thực hiện các phép đo chính xác
Hình ảnh hoặc không gian	Học viên tư duy và học tập thông qua các thiết bị hỗ trợ trực quan. Học viên thích nghệ thuật, có thể dễ dàng đọc bản đồ, sơ đồ và biểu đồ
Cơ thể hoặc vận động toàn thân	Học viên tư duy và học tập thông qua vận động, trò chơi và đóng kịch.
Âm nhạc hoặc nhịp điệu	Học viên học tập thông qua âm thanh, vần điệu, nhịp điệu và lặp lại.
Hoạt động xã hội	Học viên học theo nhóm thông qua làm việc hợp tác. Học viên dễ dàng hiểu các tình huống xã hội và xây dựng các mối quan hệ.
Tự thân	Học viên học tập thông qua tự tập trung và tự suy ngẫm. Học viên thích làm việc một mình và nhận thức được cảm xúc, điểm mạnh và điểm yếu của mình





Các nguyên tắc Thiết kế dạy học Phổ quát (UDL)

Dưới đây là bản tóm tắt ba nguyên tắc UDL chính.

Đa dạng phương thức trình bày

Mỗi học viên xử lý thông tin theo cách khác nhau. Cần cung cấp nhiều phương án trình bày thông tin để đáp ứng nhu cầu của các phong cách học tập khác nhau.

Điều này có thể được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

- Cung cấp các cách tương tác đa dạng với thông tin (ví dụ: sử dụng đa giác quan với nhiều giác quan khác nhau thay vì chỉ một giác quan duy nhất)
- Sử dụng ngôn ngữ hoặc biểu tượng một cách rõ ràng
- Sáng tạo trong việc trình bày thông tin để kích hoạt tâm trí của người học

Đa dạng phương thức hành động và biểu đạt

Mỗi học viên thể hiện những gì họ đã học theo phương thức khác nhau, do đó giảng viên cần:

- Cung cấp các bài tập sao cho người học có thể học và chứng minh quy trình từng bước để thể hiện những gì họ đang học
- Tạo cơ hội cho người học thực hành những gì đang được học để cuối cùng người học có thể tự mình làm bài tập
- Cho phép người học thể hiện hoặc thực hành những gì họ đã học theo nhiều cách khác nhau: nghệ thuật, âm nhạc, hành động thể chất, giao tiếp, viết và những cách khác

Đa dạng phương thức tham gia

Mỗi học viên có thể được tham gia hoặc được thúc đẩy theo các cách thức khác nhau. Một số người học muốn làm việc độc lập trong khi những học viên khác thích các hoạt động nhóm.

Đảm bảo rằng học viên sẵn sàng và mong muốn học tập. Do đó, hãy tạo ra một môi trường mà học viên ưu tiên học tập.



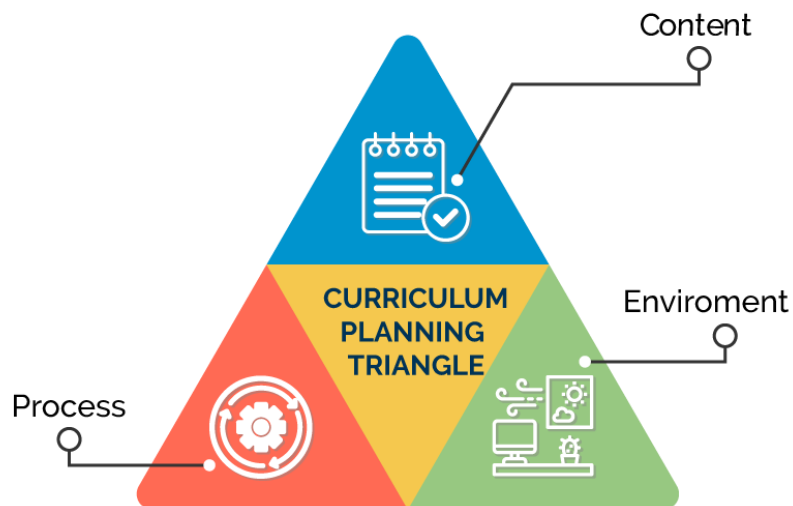
Thiết kế giáo án hòa nhập

Trong phần tiếp theo, bạn sẽ tìm thấy các nguồn lực sẽ giúp bạn thiết kế giáo án hòa nhập.

Tam giác lập kế hoạch dạy học

UNESCO khuyến nghị khung tam giác trong việc soạn giáo án cho các lớp học hòa nhập. Khung này bao gồm nội dung, quy trình và môi trường.

- Nội dung liên quan đến chủ đề được xác định trong chương trình khung đã được ban hành. Chủ đề này cần được điều chỉnh để phù hợp với cộng đồng địa phương và để việc học trở nên có ý nghĩa.
- Quy trình là cách thức thực hiện các nội dung được giảng dạy. Đó là việc sử dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau để phù hợp với nhu cầu học tập khác nhau.
- Môi trường bao gồm môi trường vật chất, tài nguyên học tập, cũng như môi trường tâm lý - xã hội.





Câu hỏi định hướng cho thiết kế giáo án hoà nhập

Những câu hỏi sau đây sẽ giúp bạn xây dựng được một giáo án dạy học hoà nhập phù hợp:

- Chúng ta đang dạy những nội dung, chủ đề gì?
- Tại sao chúng ta dạy những nội dung này? Mục tiêu cho bài học là gì?
- Chúng ta sẽ dạy những nội dung này như thế nào? Phương pháp, hình thức tiến hành?
- Người học đã biết điều gì rồi? Những kinh nghiệm, kiến thức trước đó hay là các bài đánh giá, kiểm tra trước môn học?
- Người học sẽ thực hiện các hoạt động nào?
- Chúng ta sẽ tổ chức lớp học như thế nào? Bao gồm tổ chức các môi trường thể chất và tâm lý xã hội?
- Những hoạt động nào sẽ phù hợp cho TẤT CẢ người học?
- Người học có cơ hội được làm việc theo nhóm hoặc nhóm đôi hay không?
- Người học sẽ ghi chép hoặc ghi nhớ điều đã được học theo cách nào? Sản phẩm học tập chẳng hạn như là bản vẽ?
- Làm thế nào để chúng ta biết là người học đã học được điều gì đó ? Phản hồi và đánh giá như thế nào?
- Chúng ta làm gì tiếp theo? Suy ngẫm phản hồi và lập kế hoạch cho tương lai?

Một kế hoạch dạy học đơn giản cần có những nội dung sau:

- Mục tiêu dạy học
- Tài liệu dạy học
- Xem xét các nhu cầu cá nhân của những người học
- Giới thiệu
- Hoạt động chính
- Kết luận



Tài liệu hướng dẫn soạn giáo án bài học hòa nhập

Bạn có thể áp dụng những gợi ý sau để tạo nên các buổi học hòa nhập.

Tài liệu hướng dẫn soạn giáo
án bài học hòa nhập

Thời lượng: phút.

Bài học trước:

Ngày:

Tên bài:

1. Thông tin chung	
Lớp:	
Định dạng nền tảng/giảng dạy:	
2. Mục tiêu đào tạo	
Theo bạn, học viên sẽ học được gì từ buổi học này?	
Hãy suy nghĩ về kiến thức, kỹ năng và thái độ mà bạn muốn người học đạt được:	
•	
Nội dung đào tạo liên quan như thế nào đến cuộc sống hàng ngày và công việc của học viên sau khi hoàn thành bài học? Tại sao học viên học bài phân này?	
•	
Làm thế nào để học viên thể hiện rằng đã nắm được nội dung?	
•	



3. Làm quen	
Nếu điều kiện cho phép, hãy tìm hiểu các học viên trước khi lên lớp. Bạn có thể liên hệ trực tiếp với học viên hoặc soạn một bảng hỏi trực tuyến và gửi đến học viên.	Câu hỏi hướng dẫn: 1. Có bao nhiêu người sẽ tham dự buổi học? 2. Chúng ta có những thông tin cơ bản nào về nhóm học viên? Có bao nhiêu nam, nữ, người trẻ tuổi hoặc lớn tuổi, người có nhiều kinh nghiệm hoặc chưa có kinh nghiệm tham gia buổi đào tạo? 3. Người học tham gia từ đâu (trực tuyến/trực tiếp)? Trường hợp tham gia trực tuyến: - Người học sử dụng thiết bị nào để tham gia? Nếu người học chưa có thiết bị, chúng ta có thể hỗ trợ như thế nào? - Người học có quen với việc học trực tuyến không? Nếu có, người học thường sử dụng những công cụ/nền tảng nào? Người học gặp khó khăn gì khi sử dụng các nền tảng đó? 4. Người học sử dụng công nghệ hỗ trợ nào? 5. Có người học nào khuyết tật về thị giác, thính giác, khả năng vận động, học tập hoặc các khuyết tật khác không? Nếu có, chúng ta có thể hỗ trợ những người học đó như thế nào? Chúng ta có cần bố trí thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu không? 6. Có ai không thể giao tiếp trôi chảy tiếng Việt hoặc ngôn ngữ mặc định trong buổi học không? 7. Học viên đã biết gì về nội dung đào tạo từ trước khi buổi học bắt đầu? 8. Nội dung đào tạo liên quan như thế nào đến cuộc sống và sở thích của người học? 9. ...



4. Kế hoạch đào tạo

Hãy sử dụng...

- Phương pháp trình bày đa dạng:
- Các hoạt động đào tạo đa dạng và nhằm thể hiện nội dung đã được học:
- Các phương pháp đa dạng để khuyến khích người học tham gia:

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC		ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN (NẾU CÓ)	THỜI LƯỢNG
	HOẠT ĐỘNG CỦA GIẢNG VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC VIÊN		

Xem lại chương trình đào tạo:

- Có đủ thời gian để tổ chức hướng dẫn kỹ thuật (nếu cần) và làm quen với nhau ở đầu buổi không?
- Có đủ thời gian để giải thích các bài tập, hướng dẫn lại, xem lại nội dung, đặt câu hỏi, cũng như đưa ra phản hồi không?
- Thời gian nghỉ giải lao có đủ không?
- Các nhiệm vụ có rõ ràng và vừa đủ không?
- Có đủ thời gian cho các hoạt động nhóm không? Các nhóm có đa dạng thành viên không?
- Bạn sẽ làm gì trong các hoạt động nhóm? Đây có thể là thời điểm phù hợp để giúp đỡ những học viên cần hỗ trợ thêm.



●

●

●

●

6. Nhu cầu hỗ trợ

Rào cản/khó khăn trong học tập

Cần có các hỗ trợ hoặc điều chỉnh nào?



7. Đánh giá và phản hồi

Đánh giá

Bạn muốn đánh giá điều gì? Kết quả học tập hay quá trình học tập?

-

Bạn sử dụng kỹ thuật đánh giá nào?

-

Các kỹ thuật đó có đủ đa dạng và linh hoạt để tất cả học viên đều có thể hoàn thành đánh giá và nhận được thông tin hữu ích để phát triển hơn nữa không? Nếu không thì bạn có thể điều chỉnh như thế nào?

-

Bạn sẽ thông tin kết quả đánh giá đến học viên như thế nào?

-

Phản hồi

Học viên có thể đưa ra phản hồi về buổi đào tạo như thế nào?

-

Bạn muốn học viên đưa ra phản hồi về chủ đề nào?

-

Học viên liên hệ với bạn để được tư vấn và hỗ trợ thêm như thế nào?

-

Là một giáo viên, bạn sẽ đưa ra phản hồi cho học viên như thế nào?

-

Địa điểm, ngày... tháng...năm....

Người đào tạo



Quản lý hành vi tích cực

Tại đây, bạn có thể tìm thấy một bản tóm tắt các gợi ý về quản lý hành vi tích cực hỗ trợ bạn khi đối mặt với hành vi thách thức.

Chìa khóa để đối phó với hành vi thách thức là phòng tránh không để các hành vi diễn ra. Điều này có thể được thực hiện thông qua:

- Quản lý lớp học tốt
- Xây dựng mối quan hệ gắn bó và tích cực với học viên
- Sử dụng phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm để tạo ra những trải nghiệm học tập thú vị, có ý nghĩa, mang tính tương tác và phù hợp
- Phân tích các sự cố để hiểu nguyên nhân gây ra hành vi thách thức và dự đoán các tình huống khó khăn

Các chiến lược sau đây nhằm phòng tránh hành vi thách thức diễn ra:

1. Tạo không gian học tập thoải mái

Tại sao: cảm giác đông đúc hoặc quá tải, thiếu "không gian tinh thần" có thể gây ra thất vọng và tức giận

Như thế nào:

- Hãy chắc chắn rằng bạn có thể quan sát được tất cả học viên, và các học viên có thể nhìn thấy tất cả mọi người và mọi thứ
- Xây dựng càng nhiều không gian càng tốt
- Xây dựng không gian học tập linh hoạt
- Tạo các góc hoặc trung tâm để làm việc trong các hoạt động cụ thể, để khuyến khích làm việc nhóm và làm việc cá nhân
- Yêu cầu học viên duy trì và sắp xếp không gian học tập

2. Xây dựng lịch biểu cho lớp học

Tại sao: kỳ vọng rõ ràng, khả năng dự đoán và quá trình chuyển đổi suôn sẻ làm giảm hành vi thách thức

Như thế nào:

- Bố trí lịch biểu của lớp học ở những vị trí dễ thấy
- Lập kế hoạch di chuyển
- Cho học sinh cơ hội thực hiện các nhiệm vụ không liên quan tới học tập (ví dụ: điểm danh)
- Chuẩn bị các tài liệu dạy và học, đưa ra dấu hiệu về việc chuyển tiếp từ hoạt động này sang hoạt động khác.





3. Cùng học viên xây dựng nội quy lớp học

Tại sao: kỳ vọng rõ ràng, tính dễ dự đoán và quá trình chuyển đổi suôn sẻ làm giảm hành vi thách thức

Như thế nào:

- Đặt ra một số ít quy tắc và có hiển thị chúng cho tất cả mọi người
- Xây dựng các quy tắc mà bạn có thể củng cố
- Ghi nhớ mục tiêu (khuyến khích học tập) và cân nhắc xem mục tiêu nào thực sự hỗ trợ điều này và mục tiêu nào không cần thiết
- Trình bày các quy tắc một cách rõ ràng, sử dụng thông điệp tích cực
- Nhắc nhở học viên về nội quy đã thống nhất

4. Củng cố tích cực

Tại sao: khen thưởng hành vi tốt sẽ làm gia tăng hành vi này

Như thế nào:

- Đưa ra các phát biểu tích cực
- Khen ngợi hành vi mong muốn
- Bỏ qua hành vi sai trái không nghiêm trọng
- Làm mẫu cách hành vi mong muốn (lắng nghe, giao tiếp tôn trọng, giải quyết xung đột nảy sinh trong quá trình làm việc cùng nhau, etc...)
- Sử dụng giao tiếp phi ngôn ngữ tích cực (gật đầu, mỉm cười, giao tiếp bằng mắt)
- Chuyển hướng hành vi





Đánh giá trong các lớp học hòa nhập

Dưới đây bạn có thể tìm thấy một bản tóm tắt về ba loại đánh giá cũng như các kỹ thuật đánh giá đã được chọn.

Đánh giá kết quả của việc học tập

Đánh giá kết quả học tập nhằm cung cấp bằng chứng về việc học tập của HS để thông báo cho gia đình, lãnh đạo nhà trường, các tổ chức có liên quan và bản thân HS về sự tiến bộ chung của các em. Mục đích là để đo lường, chứng nhận và báo cáo mức độ học tập của HS để có thể đưa ra các quyết định hợp lý về sự tiến bộ chung của các em.

Mục tiêu	Tạo bằng chứng để thông tin cho Gia đình, nhà trường, các bên có liên quan và chính người học về tiến bộ của họ.
Mục đích	Đánh giá và thể hiện năng lực; là trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường, xã hội và chính phủ, để ra quyết định với việc hoàn thành lớp học hoặc lên lớp.
Tập trung vào	Lựa chọn, chấm điểm, cấp chứng nhận, quá trình, nhận định chuyên môn, tiêu chuẩn được duy trì.
Thời gian thực hiện	Cuối mỗi môn học, chương trình, bài kiểm tra giữa kì và cuối kì.
Vai trò của GV	Sử dụng các bằng chứng của việc học tập người học để đánh giá mức độ kết quả của người học dựa trên chuẩn và mục tiêu, chấm điểm.

Đánh giá để phát triển việc học tập

Đánh giá để phát triển học tập được sử dụng như một công cụ đánh giá để tìm ra mức độ hiểu biết của HS về bài học. Điều này bao gồm định kiến, niềm tin, sự nhầm lẫn, khoảng cách và phong cách học tập của HS. Thông tin mà giáo viên thu thập trong quá trình đánh giá này có thể được sử dụng để xác định chiến lược thích hợp sẽ được sử dụng tiếp theo để giúp HS học tập. Để đánh giá việc học tập của HS, câu hỏi có thể được sử dụng như một công cụ mạnh mẽ. Điều quan trọng là phải đóng khung những câu hỏi có thể thách thức HS, khiến họ tò mò và tham gia hơn là chỉ yêu cầu họ tìm ra câu trả lời đúng.

Mục tiêu	Tạo khả năng cho GV quyết định bước tiếp theo cho việc học tập của người học.
Mục đích	Giúp người học học và cải thiện, giúp đạt được mục tiêu học tập.
Tập trung vào	Phản hồi, động lực, hướng dẫn, hỗ trợ học tập.
Thời gian thực hiện	Bất cứ khi nào sử dụng được, trong cả quá trình dạy học.
Vai trò của GV	Phân tích các vấn đề và nhu cầu học tập, cung cấp các phản hồi, làm rõ kết quả và tiêu chuẩn cần thực hiện, đưa ra lời khuyên cải thiện và tăng cường động lực.



Đánh giá như là quá trình của việc học tập

Đánh giá khi học tập cho phép HS theo dõi tiến trình học tập của mình. Học tập xảy ra khi học sinh đánh giá việc học của mình và sử dụng kết quả đánh giá của mình để thích nghi, điều chỉnh, thay đổi suy nghĩ của họ về chủ đề. Đây cũng có thể là một quá trình phản xạ mà học sinh làm để hiểu sâu hơn về bài học. Giáo viên nên phát triển các bài học để tạo cơ hội cho học sinh trở thành người có tư duy phản biện và đánh giá việc học của chính họ. Bằng cách này, nó có nghĩa là giáo viên thấy học sinh của họ là những người học có khả năng, thích ứng, linh hoạt và độc lập.

Mục tiêu	Hướng dẫn và tạo cơ hội cho người học giám sát và phản hồi phản biện về những gì đã được học và xác định các bước tiếp theo.
Mục đích	Học để học, học tập các bạn để giám sát quá trình học tập của chính mình.
Hoạt động cần có	Tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, phản hồi, tự thiết lập mục tiêu của mình, động lực cho việc học tập.
Thời gian thực hiện	Trong cả quá trình dạy học.
Vai trò của GV	Làm mẫu và dạy các kỹ năng tự đánh giá, cung cấp các hướng dẫn giám sát quá trình học tập và giải quyết các vấn đề khác.

Kĩ thuật đánh giá

Quan sát

Lưu giữ các ghi chú thực tế và không mang tính phán xét về các hoạt động của người học.

Câu hỏi mở

Đặt các câu hỏi mở trong các hoạt động để đánh giá khả năng diễn đạt ngôn ngữ của người học và xác định tại sao người học lại có hành vi như vậy.

Bài kiểm tra sàng lọc

Các bài kiểm tra ngắn theo dạng nói hoặc viết để giúp tìm ra những gì người học đã biết và có thể làm, nhằm mang lại các cơ hội học tập có ý nghĩa. Nó có thể bao gồm các câu đố, danh sách kiểm tra hoặc các bài kiểm tra trong lớp.

Hồ sơ

Một hồ sơ bao gồm các mẫu bài làm của người học (mẫu viết - tiểu luận, câu chuyện và báo cáo; và hình ảnh minh họa - hình ảnh, bản đồ, sơ đồ và bảng tính toán học...). Ngoài ra, cần ghi lại các hoạt động thực hành, ngoại khóa của người học. Thông qua hồ sơ cá nhân này, GV có thể đánh giá về người học trong 1 quá trình học tập, chứ không dựa vào việc so sánh các người học với nhau (theo sự tiến bộ của người học).

Câu chuyện học tập

Tương tự như hồ sơ, đây là một hình thức đánh giá miêu tả bao gồm tài liệu bằng văn bản và hình ảnh về quá trình học tập của người học nhưng không tập trung vào những sai lầm hoặc điểm yếu.



Quá trình đó giúp GV nhận ra rằng việc học tập diễn ra thông qua những cách khác nhau, những cách này thường là duy nhất đối với người học đó. Gia đình đôi khi cũng tham gia ghi chép lại quá trình học tập của người học.

Người học Tự đánh giá

Người học được khuyến khích tự đánh giá quá trình và kết quả học tập của mình. Mục đích là tạo điều kiện cho người học phát triển khả năng phán đoán của bản thân. Tự đánh giá tạo điều kiện thuận lợi cho cảm giác làm chủ việc học của một người và có thể dẫn đến việc người học sẽ đầu tư cho việc học nhiều hơn.

Đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là một loại kỹ thuật học tập hợp tác, trong đó người học tự đánh giá lẫn nhau. Giống như tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng mang lại cho người học quyền làm chủ việc học và tập trung vào quá trình học tập vì người học có thể chia sẻ với nhau những kinh nghiệm mà họ đã thực hiện. Điều quan trọng là phải hỗ trợ người học các kỹ năng cung cấp phản hồi mang tính xây dựng cho nhau và giám sát chặt chẽ quá trình để quản lý các xung đột tiềm ẩn.





Suy ngẫm về giảng dạy

Biểu mẫu này giúp bạn liên tục suy ngẫm về thực tiễn giảng dạy của bạn. Hãy sử dụng hàng ngày hoặc hàng tuần!

Bảng câu hỏi suy ngẫm hàng ngày

Thông tin chung	Tên giảng viên		
	Cơ sở giáo dục		
	Ngày		
Ngày hôm nay của tôi thế nào? Điều gì nổi bật trong ngày hôm nay của tôi?			
Điều gì hiệu quả?	Tại sao?	Điều gì chưa hiệu quả?	Tại sao?
Tôi có thể thực hiện những thay đổi nhỏ nào trong hoạt động tiếp theo để giúp tất cả học viên học tốt hơn?			
Tôi có những nguồn lực nào có thể giúp tôi thực hiện những thay đổi nhỏ này? (ví dụ: lãnh đạo nhà trường, giảng viên đồng nghiệp, chuyên viên giáo dục đặc biệt, hướng dẫn của nhà trường, phụ huynh, học viên khác, chuyên gia bên ngoài, tài liệu in, v.v...)			



Biểu mẫu suy ngẫm

Bạn có thể sử dụng mẫu này để suy ngẫm về những gì bạn đang học được trong khóa đào tạo trên trang web và cách bạn có thể triển khai những thay đổi nhỏ đầu tiên trong môi trường làm việc của bạn.

Thông tin chung	TÊN GIẢNG VIÊN	
	Tên trường	
	Chương trình	
	Bài học	
Tôi đã học được gì trong buổi học này? <i>(Có gì mới? Bạn sẽ nhớ điều gì? Điều gì hữu ích?)</i>		
Tôi có thể thử điều gì trong lớp hoặc trường của mình?		
Tôi sẽ thử làm gì?		
Tại sao?		
Điều này sẽ giúp tôi cải thiện chất lượng giảng dạy như thế nào?		
Điều này sẽ giúp tôi trở thành một giảng viên hòa nhập như thế nào?		
Điều gì sẽ giúp tôi triển khai khái niệm hoặc thực hành này?		



Kế hoạch phát triển cá nhân

Bạn có thể sử dụng biểu mẫu dưới đây để lập kế hoạch phát triển cá nhân và kế hoạch hỗ trợ cùng với học viên, gia đình học viên và các tổ chức cộng đồng. Những kế hoạch này cũng giúp xác định và huy động các nguồn lực để hỗ trợ cũng như giám sát.

KẾ HOẠCH CÁ NHÂN

Ngày/Tháng/Năm

1. Thông tin cá nhân

Họ tên:

Dạng tật:

Mức độ:

Ngành học:

Năm học thứ:

2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT)

Điểm mạnh (S)

Những việc bạn làm tốt; kỹ năng và kinh nghiệm giúp bạn đạt được mục tiêu của bản thân. Những người xung quanh khích lệ bạn vì điều này. Các điểm mạnh của bạn bao gồm:

- Kinh nghiệm làm việc
- Trình độ học vấn, tay nghề
- Hiểu biết chuyên môn: âm nhạc, thiết kế, phần cứng, lập trình, thương mại...
- Kỹ năng mềm: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng đàm phán, làm việc nhóm
- Đặc điểm cá nhân: ý thức tự giác, khả năng chịu áp lực, khả năng sáng tạo, hài hước...

Điểm yếu (W)

Những điểm mà bạn hiện tại chưa làm được hoặc bạn cảm thấy rất khó. Ví dụ:

- Thiếu ngoại ngữ
- Thiếu kỹ năng mềm (kỹ năng như: thiếu tự tin, ý thức kém, thiếu quyết đoán và làm việc quá thiên về cảm xúc)
- Thiếu kiến thức chuyên môn và kỹ năng cứng
- Khó khăn viết, đọc, nói...
- Khác

Cơ hội (O)

Những điều kiện tích cực bên ngoài giúp bạn đạt được mục tiêu. Đối với học viên mới ra trường, cơ hội là rất lớn. Ví dụ:

- Xu hướng phát triển trong lĩnh vực mà bạn được đào tạo
- Cơ hội nhận học bổng
- Hỗ trợ từ phía gia đình và bạn bè

Thách thức (T)

Đây là yếu tố hạn chế, ngăn cản những bước tiến của bạn. Ví dụ:

- Phương tiện giao thông, phòng học, phòng vệ sinh chưa dễ tiếp cận...
- Tài liệu, thông tin chưa dễ tiếp cận
- Thiếu thiết bị, phần mềm, tài liệu hỗ trợ
- Cạnh tranh học bổng



- Hỗ trợ từ tổ chức của người khuyết tật tại địa phương
- Ngân sách nhà trường cho việc hòa nhập hạn chế

3. Kế hoạch phát triển bản thân

Dựa vào phân tích SWOT, học viên sẽ xây dựng kế hoạch phát triển bản thân sao cho:

- (1): Phát triển điểm mạnh
- (2): Khắc phục điểm yếu
- (3): Nắm cơ hội
- (4): Hạn chế thách thức

Mẫu kế hoạch:

Mục tiêu (1)	Làm gì để đạt được mục tiêu (2)	Khi nào làm (3)	Khi nào xong (3)	Nguồn lực (4)	Kết quả (5)
1.	1.1. 1.2. 1.3.				
2.	2.1. 2.2. 2.3.				
3.					

(1) Xây dựng mục tiêu:

Mục tiêu là điều quan trọng nhất, nó là kim chỉ nam cho tất cả các bước còn lại của việc lập kế hoạch cá nhân (KHCN). Khi xây dựng mục tiêu, giáo viên (GV) sẽ giúp Học viên (HV) xây dựng mục tiêu theo 5 tiêu chí sau:

- + Cụ thể, rõ ràng và dễ hiểu
- + Đo đếm được.
- + Có thể đạt được bằng chính khả năng của mình.
- + Thực tế.
- + Có thời hạn để đạt được mục tiêu.



Khi xây dựng mục tiêu, GV nên hướng dẫn HV sắp xếp các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên, mục tiêu nào quan trọng sẽ thực hiện trước, mục tiêu nào ít quan trọng sẽ thực hiện sau.

(2) Làm gì để đạt được mục tiêu:

Phần này rất quan trọng, nó sẽ quyết định mục tiêu có đạt được hay không. GV sẽ giúp HV phân tích và lựa chọn tất cả các cách thực hiện để đạt được mục tiêu.

Ở phần này GV sẽ hướng dẫn HV chia nhỏ hoạt động cho thật cụ thể và sắp xếp các hoạt động theo một trật tự lô gích. Cách này sẽ giúp chia công việc thành những bước và chia các bước thành những công việc nhỏ hơn. Nếu không chia nhỏ hoạt động thì khi thực hiện sẽ dẫn đến việc bỏ sót công việc và làm ảnh hưởng đến mục tiêu.

(3) Thời gian bắt đầu và kết thúc:

Bất kỳ hoạt động nào cũng phải có điểm khởi đầu và điểm kết thúc, nếu không có thời gian thì sẽ làm trì hoãn kế hoạch hoặc không biết đến khi nào mới làm xong.

Đối với mỗi hoạt động, GV sẽ cùng HV bàn bạc, tính toán xem khi nào sẽ tiến hành và khi nào sẽ xong. Để thuận tiện cho việc theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động, GV có thể sử dụng giản đồ thời gian để giúp HV theo dõi tiến độ thực hiện (tham khảo Phụ lục).

(4) Các nguồn lực liên quan:

GV và HV cùng nhau xác định các nguồn lực cần có để thực hiện các hoạt động. Ngoài những yếu tố trong trường có thể còn cần thêm nguồn lực ngoài. GV cần giúp HV liệt kê những nguồn lực này để giúp cho HV biết cách vận động nguồn lực xung quanh nhằm tăng thêm cơ hội để đạt được mục tiêu.

(5) Kết quả đạt được:

GV và HV ghi lại với những mục tiêu hoặc nhu cầu hỗ trợ đó sẽ giúp ích gì cho HV cả về mặt kiến thức, thái độ, kỹ năng.



TRAO ĐỔI, ĐÁNH GIÁ, CẬP NHẬT KẾ HOẠCH SAU MỘT NĂM ĐÀO TẠO

Mỗi năm GV và HV nên đánh giá và cập nhật kế hoạch. GV và HV có thể dùng mẫu như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cá nhân

1.1. Kết quả đạt được so với kế hoạch là gì?

Mục tiêu	Các hoạt động	Kết quả đạt được
1.		
2.		
3.		

1.2. Bản thân đã có sự thay đổi gì về mặt kiến thức, thái độ và kỹ năng?

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch

2.1. Thuận lợi

2.2. Khó khăn

3. Kiến nghị/Giải pháp

4. Kế hoạch cho năm tiếp theo

Mục tiêu (1)	Làm gì để đạt được mục tiêu (2)	Khi nào làm (3)	Khi nào xong (3)	Nguồn lực (4)	Kết quả (5)
1.	1.1. 1.2. 1.3.				
2.	2.1. 2.2. 2.3.				
3.					



Nhật ký suy ngẫm

Nhật ký suy ngẫm hỗ trợ bạn ghi lại và suy ngẫm về những trải nghiệm và việc học tập của chính bạn. Nhật ký này có thể giúp bạn rút ra kết luận và lồng ghép các bài học kinh nghiệm vào công việc của bạn.

Bạn có thể sử dụng nhật ký cho cá nhân bạn trong suốt quá trình học tập cũng như kết hợp với các bài học bất cứ khi nào biểu tượng nhật ký suy ngẫm hiện lên.

Giáo dục hòa nhập

1. Giáo dục hòa nhập có ý nghĩa gì đối với bạn?

2. Hãy suy nghĩ về những câu hỏi sau:

- a) Cơ quan của bạn đã làm gì để áp dụng giáo dục hòa nhập?

- b) Có thể làm những điều gì nữa để thúc đẩy giáo dục hòa nhập?



Các giá trị hòa nhập

Hãy suy nghĩ về những câu hỏi sau:

3. Các giá trị hòa nhập sẽ ảnh hưởng như thế nào đến giáo viên và cách tổ chức trường, lớp của bạn?

4. Các giá trị này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến phương pháp giảng dạy của bạn?

Khó khăn trong học tập và rào cản hòa nhập

5. Xem đoạn phim ngắn về Nhị và suy nghĩ về những câu hỏi sau:

- a) Nhị đang đối mặt với những khó khăn nào?

- b) Điều gì đang giúp anh ấy vượt qua những khó khăn này?



6. Hãy tìm ra các rào cản mà bạn gặp phải trong trường/tổ chức của mình và suy nghĩ về những gì bạn có thể làm để giải quyết các rào cản đối với việc học tập trong lớp của bạn?

Thiết kế dạy học Phổ quát và phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

7. Hãy ngẫm nghĩ về các lớp học của chính bạn: Bạn có thể xác định những khó khăn và nhu cầu học tập đa dạng nào?

8. Phương pháp học tập nào đã được sử dụng trong video bạn vừa xem (chủ đề 2, bài học trực tuyến 1 Thiết kế dạy học Phổ quát và phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm)?

9. Bạn đang sử dụng phương pháp giảng dạy và hoạt động học tập nào trong lớp học?



a) Đưa ra một ví dụ về cách bạn có thể làm cho những điều này đa dạng hơn.

b) Hãy đưa ra một ví dụ về cách bạn có thể làm cho các cơ hội học tập thậm chí còn có ý nghĩa hơn trong hoàn cảnh của bạn.



10. Bạn đã sử dụng UDL chưa?

Hãy xác định các hoạt động trong lớp học của bản thân hoặc đồng nghiệp có sử dụng nhiều phương pháp trình bày (cái gì), hành động và biểu đạt (như thế nào) và tham gia (tại sao).

Phương pháp trình bày: NỘI DUNG học tập	Phương pháp hành động và biểu đạt: CÁCH THỨC học tập	Phương pháp tham gia: LÝ DO học tập
		



Các chiến lược quản lý lớp học cơ bản

11. Bạn sẽ xem xét áp dụng những chiến lược giảng dạy nào nếu Vân là học viên của bạn?



12. Bạn có thể suy nghĩ về các chiến lược giảng dạy để hỗ trợ Tuấn (một học sinh bị yếu cơ, đang sử dụng xe lăn) hay không?



13. Viết ra 3 chiến lược yêu thích của bạn vào bảng và đưa ra ít nhất 1 ví dụ về một bài học/tình huống thực tế để minh họa cho từng chiến lược.

Chiến lược thích hợp	Ví dụ:
1.	
2.	
3.	



14. Hãy nghĩ về lúc bạn phải đối phó với hành vi thách thức như học viên làm đau học viên khác, trêu đùa lẫn nhau, học viên không chú ý trong thời gian dài, ăn các vật không ăn được hoặc ném đồ đạc? Bạn đã ứng phó như thế nào?

Lập kế hoạch đào tạo hòa nhập

15. Sử dụng biểu mẫu suy ngẫm này để ghi lại những nội dung bạn đã tiếp thu và cách bạn có thể áp dụng vào trong công việc

Cá nhân tự suy ngẫm	
Thông tin chung	Tên giảng viên
	Tên trường
	Chương trình
	Bài học
Tôi đã học được gì trong buổi học này? <i>(Có gì mới? Bạn sẽ nhớ điều gì? Điều gì hữu ích?)</i>	
Tôi có thể thử điều gì trong lớp hoặc trường của mình?	
Tôi sẽ thử làm gì?	
Tại sao?	
Điều này sẽ giúp tôi cải thiện chất lượng giảng dạy như thế nào?	
Điều này sẽ giúp tôi trở thành một giảng viên hòa nhập như thế nào?	
Điều gì sẽ giúp tôi triển khai khái niệm hoặc thực hành này?	



Đánh giá trong các lớp học hòa nhập

16. Hãy dành vài phút để suy nghĩ về các kỹ thuật đánh giá được trình bày ở trong bài học trực tuyến mà bạn muốn thử và các kỹ thuật đó hỗ trợ việc học tập hòa nhập như thế nào.

STT	Kỹ thuật đánh giá	Điều này sẽ hỗ trợ việc học tập hòa nhập như thế nào?
1		
2		
3		

Suy ngẫm và cộng tác

17. "Chúng ta không học được từ trải nghiệm. Mà chúng ta học được quá trình suy ngẫm về trải nghiệm." John Dewey

a) Bạn nghĩ gì về câu trích dẫn này?

b) Bạn đồng ý hay không đồng ý?

c) Bạn có thể đưa ra một ví dụ để chứng minh ý kiến của bạn không?



18. Khi nghĩ về môi trường làm việc của mình, bạn thấy bản thân có thể làm gì để cải thiện sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng? Hãy nghĩ về một số bước có thể thực hiện được.

Công cụ lập bản đồ cộng đồng này sẽ giúp giảng viên lập bản đồ về sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong giáo dục hòa nhập và xác định các khoảng trống đang nằm ở đâu. Nhờ vào công cụ này, giảng viên có thể suy nghĩ về các bước có thể thực hiện được nhằm cải thiện sự hợp tác.

Phần 1

AI trong cộng đồng tham gia /là thành viên tích cực trong GDNN?	BẰNG CÁCH NÀO mà họ hiện đang hỗ trợ giáo dục hòa nhập?	CÓ THỂ ĐƯỢC CẢI THIỆN SỰ HỢP TÁC NHƯ THẾ NÀO?

Phần 2

AI trong số các thành viên cộng đồng mà bạn cho rằng cần phải tham gia vào trường học? (Liệt kê những người không tích cực tham gia GDNN)	TẠI SAO nên thu hút họ tham gia?	ĐIỀU GÌ mà bạn có thể thực hiện để khuyến khích họ hỗ trợ xây dựng một trường học hòa nhập?



Ghi chú



